

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HSST
Ngày: 27-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Phương.
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Hồ Bảo T, sinh ngày 30-01-2002; tại: K – An Giang; quê quán: K – An Giang; nơi thường trú: tổ 3, khóm VT, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S2 (sinh năm 1970) và bà Hồ Thị U (sinh năm 1968); anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-8-2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Trần Thanh G, sinh năm 1941; địa chỉ: tổ 4, khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang (chết).

Người đại diện theo pháp luật (đồng thừa kế) của bị hại:

- Đỗ Thị H, sinh năm 1955, địa chỉ: tổ 4, khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang (vợ bị hại).

- Trần Thanh B, sinh năm 1974; địa chỉ: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang (con bị hại).

- Trần Thanh H2, sinh năm 1980; địa chỉ: khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang (con bị hại).

- Trần Thanh M, sinh năm 1988; địa chỉ: khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang (con bị hại).

Trần Thanh B, Trần Thanh H2, Trần Thanh M có bà Đỗ Thị H, sinh năm 1955, địa chỉ: tổ 4, khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- Trần Thị S, sinh năm 1991; địa chỉ đăng ký thường trú: tổ 4, khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang; nơi đang sinh sống: Nước ngoài (Malaysia); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lưu Tịnh N, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ 3, khóm VT, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Ông Quách Thanh S2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 67AD – 040.00, lưu thông trên đường Vòng SN, hướng từ Vườn Tao Ngộ đến ngã ba Bến Đá. Đến đoạn đường thuộc khu vực tổ 6, khóm VP, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, tay lái, bị cáo đã điều khiển xe lấn phần đường bên trái, va chạm với xe mô tô, biển số 67ZA – 0060 do bị hại Trần Thanh G điều khiển chiều ngược lại. Hậu quả làm bị cáo, G và 02 xe ngã xuống đường, ông G bị thương, được đưa đi cấp cứu, đến ngày 13/6/2020 thì ông G Chết.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa CD, lưu dữ liệu là đoạn ghi hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 11/6/2020, tại tổ 6, khóm VP, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang (do Quách Thanh S2 giao nộp; đang được lưu hồ sơ vụ án); 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 67AD-040.00 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 01/6/2017 mang tên Lưu Tịnh N (đã giao trả cho chủ sở hữu Lưu Tịnh N); 01 xe mô tô, nhãn hiệu FERROLI, biển số 67ZA-0060 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 08/5/2009 mang tên Trần Thanh G (đã giao trả cho bà Đỗ Thị H – người đại diện hợp pháp của bị hại G).

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 74/KLGT-PC09(PYTT) ngày 02/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Họ và tên: Trần Thanh G, sinh năm 1941, ngụ tổ 4, khóm VX, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang.

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết bầm máu hồ chậu phải (12×07)cm; ổ bụng có nhiều dịch máu; phúc mạc viêm, sung huyết; vỡ manh tràng (04×07)cm.

Nguyên nhân chết: Sốc nhiễm trùng, viêm phúc mạc do vỡ manh tràng, chấn thương bụng kín.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

Hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn, đường Vòng SN, khu vực tổ 6, khóm VP, phường SN, thành phố K; đường 2 chiều, tầm nhìn không hạn chế; mặt đường trải nhựa, thẳng, phẳng, rộng 7.5 m; tâm đường có vạch kẻ đứt quãng phân làn 02 chiều. Chọn trụ điện bê tông ký hiệu 471CĐ/192.7 và lề đường trái nơi xảy ra tai nạn làm mốc cố định. Kết quả khám nghiệm:

+ Xe mô tô, biển số 67ZA - 0060 nằm giữa tâm đường, ngã trái, đầu xe hướng lề trái, đuôi xe hướng lề phải; tâm bánh trước cách lề trái 3.5 m, cách mốc cố định 4.38 m; tâm bánh sau cách lề phải 4.8 m, cách mốc cố định 5.6 m; trước đầu xe phát hiện 01 vết cày (35×2) cm, hướng từ phải sang trái, đầu vết cày cách lề trái 2.6 m, cách mốc cố định 3.1 m, đuôi vết cày cách lề trái 2.5 m, cách mốc cố định 2.88 m;

+ Xe mô tô biển số 67AD - 040.00 nằm lề trái trước nhà số 505, ngã trái, đầu xe hướng trái; đuôi xe hướng nhà số 505; tâm bánh trước cách lề trái 0.54 m, cách mốc cố định 10.4 m, cách tâm bánh trước xe 67ZA - 0060 là 13.6 m; tâm bánh sau cách lề trái 1.6 m, cách mốc cố định 10.7 m, cách tâm bánh sau xe 67ZA - 0060 là 14.9 m.

Căn cứ các Biên bản khám 02 xe mô tô ngày 18/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, ghi nhận:

Xe mô tô biển số 67AD - 040.00: Vỡ cụm đèn chiếu sáng trước; vỡ, gãy khớp liên kết ốp nhựa mặt đồng hồ đo vận tốc (17.5×7.5) cm; cung chắn bùn trước bị vỡ; đầu thanh giảm sóc bên trái bị gãy rời khỏi trục trước, cong từ sau ra trước; mặt ngoài bên trái bánh xe trước có vết rách (04×0.7) cm; cánh nhựa yếm bên phải bị gãy mất; gác chân trước bên phải mất ốp cao su, bị cong từ trước ra sau, đầu gác chân có vết trầy xước (0.6×0.4) cm; chụp cao su bugi bị gãy; cần đạp phanh sau thụng mốp, cong từ trước ra sau, từ ngoài vào trong; ốp nhựa bên phải sườn xe có vết ma sát màu đen (17.5×09) cm; da bọc yên xe sau rách (06×3.5) cm; tay nâng sau bị cong từ phải qua trái, vết trầy xước không liên tục (31×2.5) cm;

Xe mô tô biển số 67ZA - 0060: Vỡ cụm đèn chiếu sáng trước, ốp nhựa trước cổ xe; cung chắn bùn trước gãy mất; 02 thanh giảm sóc trước cong từ trái qua phải; viền bánh xe trước thụng mốp từ ngoài vào trong; mặt trước gương chiếu hậu bên trái có vết ma sát dính nhựa đường màu nâu (04×0.7) cm; mặt ngoài thanh giảm sóc bên trái có vết mòn khuyết, vết ma sát màu đen (04×01) cm; mặt ngoài bên trái lốp xe trước rách 0.4 cm; gác chân trước bên trái cong từ dưới lên trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 208/KL-ĐG ngày 18/8/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: Xe mô tô, biển số 67ZA - 0060 bị tai nạn, trị giá thiệt hại 205.000 đồng.

Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 11/6/2020 (Hồ sơ bệnh án số 025378/20 - NOI), ghi nhận: Nồng độ cồn của Lưu Hồ Bảo T là 0.008 gam/lít máu.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Hồ Bảo T.

Cáo trạng số 110/CT-VKSCĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Lưu Hồ bảo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung thể hiện, đã bồi thường cho bị hại (có bà Đỗ Thị H là đại diện hợp pháp) số tiền 70.000.000 đồng. Bà Đỗ Thị H không yêu cầu bồi thường thêm; xác định chỉ làm đơn đề bị cáo được tại ngoại, đi thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, không phải là bãi nại cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Tịnh N (chị ruột của bị cáo) khai: Xe mô tô biển số 67AD-040.00 thuộc quyền sở hữu của N, bị cáo thường sử dụng xe để đi học, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo còn xác định, vào thời điểm gây tai nạn, bị cáo không sử dụng rượu, bia hay chất kích thích khác; do suy nghĩ nhiều việc, điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h nên đến khi va chạm với xe của bị hại, bị cáo mới nhìn thấy bị hại và bất tỉnh ngay sau đó; số tiền 70.000.000 đồng là do bị cáo tác động gia đình để bồi thường cho bị hại.

Bà H xác định, việc bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng là chưa bù đắp đủ thiệt hại, nên yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho các đồng thừa kế của ông G 10.000.000 đồng; yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H; giữa bị cáo và bà H thống nhất không tiếp tục

tranh chấp về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng của ông G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Tịnh N có lời khai như giai đoạn điều tra, không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý, gây hậu quả nghiêm trọng; nhất là trong thời điểm hiện nay, tình hình vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ trên cả nước nói chung, thành phố K nói riêng đang ở mức cao, tai nạn giao thông xảy ra hết sức phức tạp.

Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động, đang đi học, chờ kết quả xét tuyển đại học, cao đẳng. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không tình tiết tăng nặng, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong thời gian tại ngoại áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Án định thời gian thử thách và giao giám sát, giáo dục theo luật định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho các đồng thừa kế của bị hại theo yêu cầu của bà H. Đề nghị công nhận.

Bị cáo, bà H, chị N không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố K; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng Quách Thanh S2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét, ông S2 đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/6/2020 và ngày 18/6/2020; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 13/6/2020; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 74/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 02/7/2020; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 208/KL-ĐG ngày 18/8/2020; đĩa CD do ông S2 giao nộp; cùng lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nên có căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67DA-040.00, lưu thông trên đường Vòng SN, đoạn Vườn Tao Ngộ đến Bến Đá, thuộc tổ 6, khóm VP, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang, do thiếu quan sát,

không làm chủ tốc độ, tay lái nên bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, va chạm với xe mô tô biển số 67ZA-0060 do bị hại G điều khiển đi chiều ngược lại. Hậu quả, ông G bị thương và chết vào ngày 13/6/2020.

Hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô không đi đúng phần đường, làn đường quy định, lấn sang phần đường bên trái (phần đường dành cho xe cơ giới đi chiều ngược lại) là vi phạm quy định tại điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; dẫn đến va chạm với xe mô tô do bị hại G điều khiển chiều ngược lại, hậu quả làm bị hại chết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, gây thiệt hại đến tính mạng của ông G. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự cộng đồng.

Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 70.000.000 đồng; bị cáo có nhân thân tốt, trước và sau thời gian phạm tội, bị cáo là công dân tốt, không vi phạm pháp luật; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo.

[6] Áp dụng hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, bị cáo đang trong thời gian đợi kết quả xét tuyển cao đẳng, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập, cũng thể hiện chính sách nhân đạo đối với bị cáo.

Bị cáo vừa tốt nghiệp Trung học phổ thông, đang đợi kết quả xét tuyển cao đẳng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho các đồng thừa kế của bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H. Xét, giữa bị cáo và bà H có sự thống nhất về bồi thường thiệt hại, việc thống

nhất không trái pháp luật, nên công nhận. Đối với người thừa kế Trần Thị S (là con của bị hại) đang sinh sống ở nước ngoài, không cung cấp ý kiến về vụ án. Tuy nhiên, nếu có tranh chấp với các đồng thừa kế của bị hại G, chị S có quyền khởi kiện trong vụ án khác để yêu cầu phân chia khoản tiền bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 67AD-040.00 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 01/6/2017 mang tên Lưu Tịnh N cho chủ sở hữu Lưu Tịnh N; giao trả 01 xe mô tô, nhãn hiệu FERROLI, biển số 67ZA-0060 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 08/5/2009 mang tên Trần Thanh G cho bà Đỗ Thị H – người đại diện hợp pháp của bị hại G là đúng quy định.

- 01 đĩa CD do camera gia đình ông Quách Thanh S2, ghi nhận vụ tai nạn giao thông giữa bị cáo và bị hại G vào ngày 11/6/2020 là vật chứng của vụ án. Xét, tiếp tục lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo: Lưu Hồ Bảo T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Hồ Bảo T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 27/9/2020 (hai mươi bảy, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Giao bị cáo Lưu Hồ Bảo T cho Ủy ban nhân dân phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lưu Hồ Bảo T có trách nhiệm bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho các đồng thừa kế của ông Trần Thanh G gồm: bà Đỗ Thị H, Trần Thanh B, Trần Thanh H2, Trần Thanh M (B, H2, M có bà Đỗ Thị H là người đại diện theo ủy quyền), Trần Thị S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD được niêm phong, có đóng dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K, có chữ ký Quách Thanh S2.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Lưu Hồ Bảo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Trần Thị S là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

Đặng Thị Tâm